

Số: 36.../BC-CTY

Bạc Liêu, ngày 29 tháng 6 năm 2021

BÁO CÁO
(Về việc kết quả nội kiểm chất lượng nước sạch Tháng 05/2021)

Căn cứ thông tư 41/2018/TT-BYT quy định việc kiểm tra vệ sinh, chất lượng nước ăn uống, nước sinh hoạt của Bộ Y tế ;

Căn cứ theo công văn số 872/SYT-NVY của Sở y tế tỉnh Bạc Liêu, về việc triển khai thông tư 41/2018/TT-BYT.

Nay Công ty cổ phần Cấp nước Bạc Liêu báo cáo việc kiểm tra vệ sinh, chất lượng nước sạch tại cơ sở với các nội dung như sau :

A. THÔNG TIN CHUNG

1. Tên cơ sở cung cấp nước: Công ty cổ phần Cấp nước Bạc Liêu.
2. Địa chỉ: Số 92, đường Lê Duẩn, phường 1, TP Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu.
3. Công suất thiết kế: 22.000 m³/ngày đêm. Tổng số hộ được cấp nước là : 30.938 hộ
4. Nguồn nước nguyên liệu: Nguồn nước được khai thác từ 10 giếng khoan nằm trong nội ô thành phố Bạc Liêu sau đó được truyền tải về 2 nhà máy xử lý nước để xử lý.
5. Thời gian kiểm tra : ngày 25 tháng 05 năm 2021
6. Người kiểm tra :
 - Ông : Trần Sà Vét – cán bộ Trung tâm kiểm soát bệnh tật
 - Ông : Nguyễn Quốc Anh – đại diện cơ sở được lấy mẫu
7. Số mẫu và vị trí lấy mẫu nước :

7.1. Do Công ty thực hiện:

- Nhà máy nước số 01:
 - + Số mẫu: 04 mẫu;
 - + Thời gian và tần suất xét nghiệm: 1 tuần /1 mẫu xét nghiệm lý hóa.
- Nhà máy nước số 02:
 - + Số mẫu: 04 mẫu;
 - + Thời gian và tần suất xét nghiệm: 1 tuần /1 mẫu xét nghiệm lý hóa.

7.2. Do Trung tâm kiểm soát bệnh tật thực hiện:

- Nhà máy nước số 01: 01 tháng/ 01 lần lấy mẫu xét nghiệm lý hóa, vi sinh.
- Nhà máy nước số 02: 01 tháng/ 01 lần lấy mẫu xét nghiệm lý hóa, vi sinh.
- Tại các điểm ngẫu nhiên và cuối nguồn: 08 lần/tháng, lấy mẫu xét nghiệm vi sinh.

B. HỒ SƠ THEO DÕI, QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG NƯỚC :

1. Phiếu kết quả xét nghiệm, do công ty thực hiện. Gồm : 08 phiếu/tháng
2. Phiếu kết quả xét nghiệm, do Trung tâm kiểm soát bệnh tật thực hiện. Gồm: 10 phiếu/tháng.



C. KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM CHẤT LƯỢNG NƯỚC :

TT	CHỈ TIÊU	KẾT QUẢ XÉT NGHIỆM						Giới hạn cho phép (Tiêu chuẩn QCVN01: 2009/BYT)	Đánh giá đạt /không đạt
		Nhà máy nước số 01	Nhà máy nước số 02	Mẫu ngẫu nhiên số 1	Mẫu ngẫu nhiên số 2	Mẫu cuối mạng số 1	Mẫu cuối mạng số 2		
1	Độ màu	< 5 TCU	< 5 TCU					15 TCU	Đạt
2	Mùi . Vị	Không có mùi,vị lạ	Không có mùi,vị lạ					Không có mùi,vị lạ	Đạt
3	Độ đục	0	0					2 NTU	Đạt
4	pH	7.31	7.25					6.5 - 8.5	Đạt
5	Độ cứng tổng cộng	324±11.66 mg/l	242					≤300 mg/l	NM1 không đạt
6	Hàm Lượng clorua	121.5	86.5					≤300 mg/l	Đạt
7	Chỉ số pecmanganat	0.2	0.2					≤ 2 mg/l	Đạt
8	Hàm lượng Mangan	0	0					≤ 0.3 mg/l	Đạt
9	Hàm lượng Nitrite	0.043	Không phát hiện					≤3 mg/l	Đạt
10	Hàm lượng Nitrate	3.75	4.76					≤50 mg/l	Đạt
11	Hàm lượng sulphat	155.27	70.28					≤ 250 mg/l	Đạt
12	Hàm lượng sắt tổng	Không phát hiện	Không phát hiện					≤ 0.3 mg/l	Đạt
13	Clor dư	0.42	0.39					0.3- 0.5mg/l	Đạt
14	Coliforms	0 CFU/ 100ml	0 CFU/ 100ml	0 CFU/ 100ml	0 CFU/ 100ml	0 CFU/ 100ml	0 CFU/ 100ml	0 CFU/ 100ml	Đạt
15	E.coli	0 CFU/ 100ml	0 CFU/ 100ml	0 CFU/ 100ml	0 CFU/ 100ml	0 CFU/ 100ml	0 CFU/ 100ml	0 CFU/ 100ml	Đạt

D. CÁC BIỆN PHÁP KHẮC PHỤC :

Hiện nay công ty giảm thời gian khai thác của giếng nước thô có độ cứng cao tại Nhà máy nước số 1. Tuy nhiên độ cứng tại Nhà máy nước số 2 thấp hơn so với QCVN 01: 2009/BYT, đồng thời nguồn nước ngoài mạng đã được hòa mạng do hệ thống mạng ống nước là mạng vòng do vậy độ cứng ngoài mạng thấp hơn so với kết quả tại nhà máy nước số 1.

Đ. ĐỀ NGHỊ :

Công ty đầu tư thêm hệ thống xử lý Độ cứng tổng cộng cho Nhà máy xử lý nước số 1.

Nơi nhận:

- Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Bạc Liêu;
- Lưu: VP CTY; XN SXNS

TỔNG GIÁM ĐỐC

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC BẠC LIÊU

M.S.D.N: 120060580 - C.T.C.P. TP. BẠC LIÊU - T. BẠC LIÊU

CTY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC BẠC LIÊU
XÍ NGHIỆP SẢN XUẤT NƯỚC SẠCH
Số : 32.3 /PKQXN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc

PHIẾU KẾT QUẢ XÉT NGHIỆM

Loại mẫu xét nghiệm : Nước Sạch
Địa chỉ lấy mẫu : Nhà Máy nước Số 2 (Đ Hàm Nghi P5 TP Bạc Liêu)
Nơi xét nghiệm : Phòng xét nghiệm
Tình trạng mẫu : mẫu đựng trong chai nhựa
Số mẫu : NM2 : T5.27.02
Nhận mẫu : 27-05-21
Xét Nghiệm : 27-05-21

KẾT QUẢ TẠI PHÒNG XÉT NGHIỆM

STT	CHỈ TIÊU	PHƯƠNG PHÁP	Tiêu Chuẩn QCVN 01:2009/BYT	Kết Quả
1	Độ màu	SMEWW- A	15 TCU	<5 TCU
2	Mùi	SMEWW - A	Không mùi lạ	Không mùi lạ
3	Vị	SMEWW - A	Không vị lạ	Không vị lạ
4	pH	PH 100 Ph/mV-Meter	6.5 - 8.5	7.5
5	Độ cứng tổng cộng	SMEWW - A	<=300 mg/l	234
6	Hàm Lượng clorua	SMEWW - A	<=300 mg/l	68
7	Chỉ số pecmanganat	SMEWW - A	<= 2 mg/l	0.40
8	Hàm lượng Mangan	HACH DR/900	<= 0.3 mg/l	0.023
9	Hàm lượng Nitrite	HACH DR/900	<=3 mg/l	0.08
10	Hàm lượng Nitrate	HACH DR/900	<=50 mg/l	3.4
11	Hàm lượng sulphat	HACH DR/900	<= 250 mg/l	84
12	Hàm lượng sắt tổng số	HACH DR/900	<= 0.3 mg/l	0.06
13	Độ đục	HACH 2100N	2 NTU	0.328
14	Clor dư	HACH DR/900	0.3 - 0.5 mg/l	0.29

Ghi chú : Kết quả (Nội kiểm) chỉ có giá trị trên mẫu thử, và chỉ lưu hành trong nội bộ.

GIÁM ĐỐC

Trần Văn Quang

NHÂN VIÊN XÉT NGHIỆM

Nguyễn Quốc Anh

PHIẾU KẾT QUẢ XÉT NGHIỆM

Loại mẫu xét nghiệm : Nước Sạch

Địa chỉ lấy mẫu : Nhà Máy nước Số 2 (Đ Hàm Nghi P5 TP Bạc Liêu)

Nơi xét nghiệm : Phòng xét nghiệm

Tình trạng mẫu : mẫu đựng trong chai nhựa

Số mẫu : NM2 : T5.21.02

Nhận mẫu : 21-05-21

Xét nghiệm : 21-05-21

KẾT QUẢ TẠI PHÒNG XÉT NGHIỆM

STT	CHỈ TIÊU	PHƯƠNG PHÁP	Tiêu Chuẩn QCVN 01:2009/BYT	Kết Quả
1	Độ màu	SMEWW - A	15 TCU	<5 TCU
2	Mùi	SMEWW - A	Không mùi lạ	Không mùi lạ
3	Vị	SMEWW - A	Không vị lạ	Không vị lạ
4	pH	PH 100 Ph/mV-Meter	6.5 - 8.5	7.1
5	Độ cứng tổng cộng	SMEWW - A	<=300 mg/l	238
6	Hàm Lượng clorua	SMEWW - A	<=300 mg/l	72
7	Chỉ số pecmanganat	SMEWW - A	<= 2 mg/l	0.30
8	Hàm lượng Mangan	HACH DR/900	<= 0.3 mg/l	0.027
9	Hàm lượng Nitrite	HACH DR/900	<=3 mg/l	0.08
10	Hàm lượng Nitrate	HACH DR/900	<=50 mg/l	3.8
11	Hàm lượng sulphat	HACH DR/900	<= 250 mg/l	80
12	Hàm lượng sắt tổng số	HACH DR/900	<= 0.3 mg/l	0.09
13	Độ đục	HACH 2100N	2 NTU	0.315
14	Clor dư	HACH DR/900	0.3 - 0.5 mg/l	0.32

Ghi chú : Kết quả (Nội kiểm) chỉ có giá trị trên mẫu thử, và chỉ lưu hành trong nội bộ.

GIÁM ĐỐC*Bui Quang***NHÂN VIÊN XÉT NGHIỆM***Nguyễn Quốc Anh*

CTY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC BẠC LIÊU

XÍ NGHIỆP SẢN XUẤT NƯỚC SẠCH

Số : 312/ PKQXN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc

PHIẾU KẾT QUẢ XÉT NGHIỆM

Loại mẫu xét nghiệm : Nước Sạch

Địa chỉ lấy mẫu : Nhà Máy nước Số 2 (Đ Hàm Nghi P5 TP Bac Lieu)

Nơi xét nghiệm : Phòng xét nghiệm

Tình trạng mẫu : mẫu đựng trong chai nhựa

Số mẫu : NM2 : T5.13.02

Nhận mẫu : 13-05-21

Xét Nghiệm : 13-05-21

KẾT QUẢ TẠI PHÒNG XÉT NGHIỆM

STT	CHỈ TIÊU	PHƯƠNG PHÁP	Tiêu Chuẩn QCVN 01:2009/BYT	Kết Quả
1	Độ màu	SMEWW- A	15 TCU	<5 TCU
2	Mùi	SMEWW - A	Không mùi lạ	Không mùi lạ
3	Vị	SMEWW - A	Không vị lạ	Không vị lạ
4	pH	PH 100 Ph/mV-Meter	6.5 - 8.5	7.7
5	Độ cứng tổng cộng	SMEWW - A	<=300 mg/l	240
6	Hàm Lượng clorua	SMEWW - A	<=300 mg/l	76
7	Chỉ số pecmanganat	SMEWW - A	<= 2 mg/l	0.30
8	Hàm lượng Mangan	HACH DR/900	<= 0.3 mg/l	0.024
9	Hàm lượng Nitrite	HACH DR/900	<=3 mg/l	0.08
10	Hàm lượng Nitrate	HACH DR/900	<=50 mg/l	3.1
11	Hàm lượng sulphat	HACH DR/900	<= 250 mg/l	82
12	Hàm lượng sắt tổng số	HACH DR/900	<= 0.3 mg/l	0.11
13	Độ đục	HACH 2100N	2 NTU	0.429
14	Clor dư	HACH DR/900	0.3 - 0.5 mg/l	0.30

Ghi chú : Kết quả (Nội kiểm) chỉ có giá trị trên mẫu thử, và chỉ lưu hành trong nội bộ.

GIÁM ĐỐC



Trần Hữu Quang

NHÂN VIÊN XÉT NGHIỆM



Nguyễn Quốc Anh

CTY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC BẠC LIÊU

XÍ NGHIỆP SẢN XUẤT NƯỚC SẠCH

Số : 29.1 /PKQXN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc

PHIẾU KẾT QUẢ XÉT NGHIỆM

Loại mẫu xét nghiệm : Nước Sạch

Địa chỉ lấy mẫu : Nhà Máy nước Số 2 (Đ Hàm Nghi P5 TP Bac Lieu)

Nơi xét nghiệm : Phòng xét nghiệm

Tình trạng mẫu : mẫu đựng trong chai nhựa

Số mẫu : NM2 : T5.7.02

Nhận mẫu : 07-05-21

Xét Nghiệm : 07-05-21

KẾT QUẢ TẠI PHÒNG XÉT NGHIỆM

STT	CHỈ TIÊU	PHƯƠNG PHÁP	Tiêu Chuẩn QCVN 01:2009/BYT	Kết Quả
1	Độ màu	SMEWW- A	15 TCU	<5 TCU
2	Mùi	SMEWW - A	Không mùi lạ	Không mùi lạ
3	Vị	SMEWW - A	Không vị lạ	Không vị lạ
4	pH	PH 100 Ph/mV-Meter	6.5 - 8.5	7.6
5	Độ cứng tổng cộng	SMEWW - A	<=300 mg/l	246
6	Hàm Lượng clorua	SMEWW - A	<=300 mg/l	72
7	Chỉ số pecmanganat	SMEWW - A	<= 2 mg/l	0.40
8	Hàm lượng Mangan	HACH DR/900	<= 0.3 mg/l	0.019
9	Hàm lượng Nitrite	HACH DR/900	<=3 mg/l	0.07
10	Hàm lượng Nitrate	HACH DR/900	<=50 mg/l	2.6
11	Hàm lượng sulphat	HACH DR/900	<= 250 mg/l	78
12	Hàm lượng sắt tổng số	HACH DR/900	<= 0.3 mg/l	0.09
13	Độ đục	HACH 2100N	2 NTU	0.465
14	Clor dư	HACH DR/900	0.3 - 0.5 mg/l	0.27

Ghi chú : Kết quả (Nội kiểm) chỉ có giá trị trên mẫu thử, và chỉ lưu hành trong nội bộ.

GIÁM ĐỐC



Bà Bửu Quang

NHÂN VIÊN XÉT NGHIỆM



Nguyễn Quốc Anh

CTY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC BẠC LIÊU
XÍ NGHIỆP SẢN XUẤT NƯỚC SẠCH
Số : 322/PKQXI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc

PHIẾU KẾT QUẢ XÉT NGHIỆM

Loại mẫu xét nghiệm : Nước Sạch
Địa chỉ lấy mẫu : Nhà Máy nước Số 1 (92 Lê Duẩn P1 TP Bạc Liêu)
Nơi xét nghiệm : Phòng xét nghiệm
Tình trạng mẫu : mẫu đựng trong chai nhựa
Số mẫu : NM1 : T5.27.01
Nhận mẫu : 27-05-21
Xét Nghiệm : 27-05-21

KẾT QUẢ TẠI PHÒNG XÉT NGHIỆM

STT	CHỈ TIÊU	PHƯƠNG PHÁP	Tiêu Chuẩn QCVN 01:2009/BYT	Kết Quả
1	Độ màu	SMEWW - A	15 TCU	<5 TCU
2	Mùi	SMEWW - A	Không mùi lạ	Không mùi lạ
3	Vị	SMEWW - A	Không vị lạ	Không vị lạ
4	pH	PH 100 Ph/mV-Meter	6.5 - 8.5	7.7
5	Độ cứng tổng cộng	SMEWW - A	≤ 300 mg/l	340
6	Hàm Lượng clorua	SMEWW - A	≤ 300 mg/l	124
7	Chỉ số pecmanganat	SMEWW - A	≤ 2 mg/l	0.30
8	Hàm lượng Mangan	HACH DR/900	≤ 0.3 mg/l	0.017
9	Hàm lượng Nitrite	HACH DR/900	≤ 3 mg/l	0.08
10	Hàm lượng Nitrate	HACH DR/900	≤ 50 mg/l	3.5
11	Hàm lượng sulphat	HACH DR/900	≤ 250 mg/l	110
12	Hàm lượng sắt tổng số	HACH DR/900	≤ 0.3 mg/l	0.04
13	Độ đục	HACH 2100N	2 NTU	0.192
14	Clor dư	HACH DR/900	0.3 - 0.5 mg/l	0.33

Ghi chú : Kết quả (Nội kiểm) chỉ có giá trị trên mẫu thử, và chỉ lưu hành trong nội bộ.

GIÁM ĐỐC

Bà Bùi Quang

NHÂN VIÊN XÉT NGHIỆM

Nguyễn Quốc Anh

PHIẾU KẾT QUẢ XÉT NGHIỆM

Loại mẫu xét nghiệm : Nước Sạch

Địa chỉ lấy mẫu : Nhà Máy nước Số 1 (92 Lê Duẩn P1 TP Bac Lieu)

Nơi xét nghiệm : Phòng xét nghiệm

Tình trạng mẫu : mẫu đựng trong chai nhựa

Số mẫu : NM1 : T5.21.01

Nhận mẫu : 21-05-21

Xét Nghiệm : 21-05-21

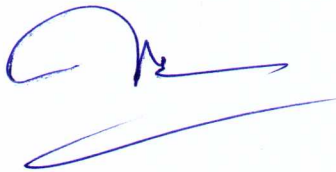
KẾT QUẢ TẠI PHÒNG XÉT NGHIỆM

STT	CHỈ TIÊU	PHƯƠNG PHÁP	Tiêu Chuẩn QCVN 01:2009/BYT	Kết Quả
1	Độ màu	SMEWW- A	15 TCU	<5 TCU
2	Mùi	SMEWW - A	Không mùi lạ	Không mùi lạ
3	Vị	SMEWW - A	Không vị lạ	Không vị lạ
4	pH	PH 100 Ph/mV-Meter	6.5 - 8.5	7.6
5	Độ cứng tổng cộng	SMEWW - A	<=300 mg/l	338
6	Hàm Lượng clorua	SMEWW - A	<=300 mg/l	128
7	Chỉ số pecmanganat	SMEWW - A	<= 2 mg/l	0.20
8	Hàm lượng Mangan	HACH DR/900	<= 0.3 mg/l	0.021
9	Hàm lượng Nitrite	HACH DR/900	<=3 mg/l	0.07
10	Hàm lượng Nitrate	HACH DR/900	<=50 mg/l	3.3
11	Hàm lượng sulphat	HACH DR/900	<= 250 mg/l	114
12	Hàm lượng sắt tổng số	HACH DR/900	<= 0.3 mg/l	0.05
13	Độ đục	HACH 2100N	2 NTU	0.187
14	Clor dư	HACH DR/900	0.3 - 0.5 mg/l	0.28

Ghi chú : Kết quả (Nội kiểm) chỉ có giá trị trên mẫu thử, và chỉ lưu hành trong nội bộ.

GIÁM ĐỐC

NHÂN VIÊN XÉT NGHIỆM



Tạ Bửu Quang



Nguyễn Quốc Anh

PHIẾU KẾT QUẢ XÉT NGHIỆM

Loại mẫu xét nghiệm : Nước Sạch

Địa chỉ lấy mẫu : Nhà Máy nước Số 1 (92 Lê Duẩn P1 TP Bạc Liêu)

Nơi xét nghiệm : Phòng xét nghiệm

Tình trạng mẫu : mẫu đựng trong chai nhựa

Số mẫu : NM1 : T5.13.01

Nhận mẫu : 13-05-21

Xét Nghiệm : 13-05-21

KẾT QUẢ TẠI PHÒNG XÉT NGHIỆM

STT	CHỈ TIÊU	PHƯƠNG PHÁP	Tiêu Chuẩn QCVN 01:2009/BYT	Kết Quả
1	Độ màu	SMEWW- A	15 TCU	<5 TCU
2	Mùi	SMEWW - A	Không mùi lạ	Không mùi lạ
3	Vị	SMEWW - A	Không vị lạ	Không vị lạ
4	pH	PH 100 Ph/mV-Meter	6.5 - 8.5	7.5
5	Độ cứng tổng cộng	SMEWW - A	<=300 mg/l	334
6	Hàm Lượng clorua	SMEWW - A	<=300 mg/l	122
7	Chỉ số pecmanganat	SMEWW - A	<= 2 mg/l	0.30
8	Hàm lượng Mangan	HACH DR/900	<= 0.3 mg/l	0.018
9	Hàm lượng Nitrite	HACH DR/900	<=3 mg/l	0.07
10	Hàm lượng Nitrate	HACH DR/900	<=50 mg/l	2.9
11	Hàm lượng sulphat	HACH DR/900	<= 250 mg/l	108
12	Hàm lượng sắt tổng số	HACH DR/900	<= 0.3 mg/l	0.04
13	Độ đục	HACH 2100N	2 NTU	0.183
14	Clor dư	HACH DR/900	0.3 - 0.5 mg/l	0.29

Ghi chú : Kết quả (Nội kiểm) chỉ có giá trị trên mẫu thử, và chỉ lưu hành trong nội bộ.

GIÁM ĐỐC

Tạ Bình Quang

NHÂN VIÊN XÉT NGHIỆM

Nguyễn Quốc Anh

PHIẾU KẾT QUẢ XÉT NGHIỆM

Loại mẫu xét nghiệm : Nước Sạch

Địa chỉ lấy mẫu : Nhà Máy nước Số1 (92 Lê Duẩn P1 TP Bac Lieu)

Nơi xét nghiệm : Phòng xét nghiệm

Tình trạng mẫu : mẫu đựng trong chai nhựa

Số mẫu : NM1 : T5.7.01

Nhận mẫu : 07-05-21

Xét Nghiệm : 07-05-21

KẾT QUẢ TẠI PHÒNG XÉT NGHIỆM

STT	CHỈ TIÊU	PHƯƠNG PHÁP	Tiêu Chuẩn QCVN 01:2009/BYT	Kết Quả
1	Độ màu	SMEWW- A	15 TCU	<5 TCU
2	Mùi	SMEWW - A	Không mùi lạ	Không mùi lạ
3	Vị	SMEWW - A	Không vị lạ	Không vị lạ
4	pH	PH 100 Ph/mV-Meter	6.5 - 8.5	7.3
5	Độ cứng tổng cộng	SMEWW - A	<=300 mg/l	330
6	Hàm Lượng clorua	SMEWW - A	<=300 mg/l	120
7	Chỉ số pecmanganat	SMEWW - A	<= 2 mg/l	0.30
8	Hàm lượng Mangan	HACH DR/900	<= 0.3 mg/l	0.015
9	Hàm lượng Nitrite	HACH DR/900	<=3 mg/l	0.07
10	Hàm lượng Nitrate	HACH DR/900	<=50 mg/l	2.7
11	Hàm lượng sulphat	HACH DR/900	<= 250 mg/l	112
12	Hàm lượng sắt tổng số	HACH DR/900	<= 0.3 mg/l	0.03
13	Độ đục	HACH 2100N	2 NTU	0.196
14	Clor dư	HACH DR/900	0.3 - 0.5 mg/l	0.31

Ghi chú : Kết quả (Nội kiểm) chỉ có giá trị trên mẫu thử, và chỉ lưu hành trong nội bộ.

GIÁM ĐỐC

Cô Bùi Quang

NHÂN VIÊN XÉT NGHIỆM

Nguyễn Quốc Anh

Số: 237/KN-KSBT

PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Tên khách hàng : CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC BẠC LIÊU

Địa chỉ : Số 92, đường Lê Duẩn, khóm 7, phường 1, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu.

Tên mẫu : NƯỚC NGOÀI MẠNG – 41/5

Mã số mẫu : 0233.21

Tình trạng mẫu : Mẫu còn nguyên vẹn niêm phong có đóng dấu của Trung tâm Kiểm Soát bệnh tật tỉnh Bạc Liêu ngày 12/05/2021. Trên niêm phong có chữ ký ông Trần Sà Vét – cán bộ lấy mẫu và ông Nguyễn Quốc Anh – đại diện đơn vị được lấy mẫu.

Địa điểm lấy mẫu : Phường Nhà Mát, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu.

Ngày lấy mẫu : 12/05/2021 Ngày nhận mẫu : 12/05/2021

Người nhận mẫu : Trần Mỹ Ngọc

Người gửi mẫu : Trần Sà Vét

Ngày bắt đầu kiểm nghiệm : 13/05/2021

KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Stt	Chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Tiêu chuẩn
01	Coliforms	TCVN 6187-1:2019	0 CFU/100mL	≤ 50 CFU/100 mL
02	E.coli	TCVN 6187-1:2019	0 CFU/100mL	0 CFU/100 mL

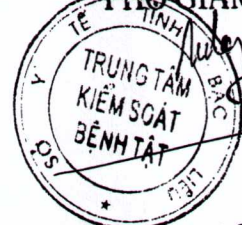
Nhận xét: Mẫu NƯỚC NGOÀI MẠNG – 41/5 (0233.21) có các chỉ tiêu vi sinh được kiểm nghiệm đạt theo Quy chuẩn Việt Nam QCVN 02:2009/BYT do Bộ Y tế ban hành.

KHOA XÉT NGHIỆM
CHẨN ĐOÁN HÌNH ẢNH
THĂM DÒ CHỨC NĂNG

Thạc sĩ: Phạm Thanh Hồng

Bạc Liêu, ngày 20 tháng 5 năm 2021

KIỂM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



Trần Thanh Tùng

- Các kết quả kiểm nghiệm trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến.
- Không được trích sao một phần Phiếu kết quả kiểm nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Bạc Liêu.
- Thông tin về mẫu, khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu.
- Không nhận khiếu nại trong trường hợp không có mẫu lưu hoặc hết thời gian lưu mẫu theo quy định.

Số: 238/KN-KSBT

PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Tên khách hàng : CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC BẠC LIÊU
Địa chỉ : Số 92, đường Lê Duẩn, khóm 7, phường 1, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu.
Tên mẫu : NƯỚC NGOÀI MẠNG – 42/5
Mã số mẫu : 0234.21
Tình trạng mẫu : Mẫu còn nguyên vẹn niêm phong có đóng dấu của Trung tâm Kiểm Soát bệnh tật tỉnh Bạc Liêu ngày 12/05/2021. Trên niêm phong có chữ ký ông Trần Sà Vét – cán bộ lấy mẫu và ông Nguyễn Quốc Anh – đại diện đơn vị được lấy mẫu.
Địa điểm lấy mẫu : Đường Đoàn Thị Điểm, phường 3, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu.
Ngày lấy mẫu : 12/05/2021 Ngày nhận mẫu : 12/05/2021
Người nhận mẫu : Trần Mỹ Ngọc
Người gửi mẫu : Trần Sà Vét
Ngày bắt đầu kiểm nghiệm : 13/05/2021

KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

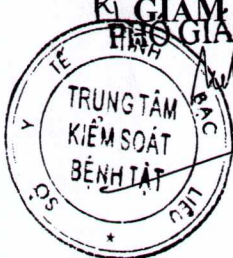
Stt	Chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Tiêu chuẩn
01	Coliforms	TCVN 6187-1:2019	0 CFU/100mL	≤ 50 CFU/100 mL
02	E.coli	TCVN 6187-1:2019	0 CFU/100mL	0 CFU/100 mL

Nhận xét: Mẫu NƯỚC NGOÀI MẠNG – 42/5 (0234.21) có các chỉ tiêu vi sinh được kiểm nghiệm đạt theo Quy chuẩn Việt Nam QCVN 02:2009/BYT do Bộ Y tế ban hành.

KHOA XÉT NGHIỆM
CHẨN ĐOÁN HÌNH ẢNH
THĂM DÒ CHỨC NĂNG


Thạc sĩ: Phạm Thanh Hồng

Bạc Liêu, ngày 20 tháng 5 năm 2021

KIỂM ĐỌC
PHÓ GIÁM ĐỐC

Trần Thanh Hùng

Số: 239 /KN-KSBT

PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Tên khách hàng : **CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC BẠC LIÊU**
Địa chỉ : Số 92, đường Lê Duẩn, khóm 7, phường 1, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu.
Tên mẫu : **NƯỚC NGOÀI MẠNG – 43/5**
Mã số mẫu : 0235.21
Tình trạng mẫu : Mẫu còn nguyên vẹn niêm phong có đóng dấu của Trung tâm Kiểm Soát bệnh tật tỉnh Bạc Liêu ngày 12/05/2021. Trên niêm phong có chữ ký ông Trần Sà Vét – cán bộ lấy mẫu và ông Nguyễn Quốc Anh – đại diện đơn vị được lấy mẫu.
Địa điểm lấy mẫu : Đường Tỉnh Lộ 38, phường 5, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu.
Ngày lấy mẫu : 12/05/2021 Ngày nhận mẫu : 12/05/2021
Người nhận mẫu : Trần Mỹ Ngọc
Người gửi mẫu : Trần Sà Vét
Ngày bắt đầu kiểm nghiệm : 13/05/2021

KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Stt	Chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Tiêu chuẩn
01	Coliforms	TCVN 6187-1:2019	0 CFU/100mL	≤ 50 CFU/100 mL
02	E.coli	TCVN 6187-1:2019	0 CFU/100mL	0 CFU/100 mL

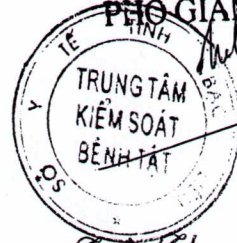
Nhận xét: Mẫu NƯỚC NGOÀI MẠNG – 43/5 (0235.21) có các chỉ tiêu vi sinh được kiểm nghiệm đạt theo Quy chuẩn Việt Nam QCVN 02:2009/BYT do Bộ Y tế ban hành.

**KHOA XÉT NGHIỆM
CHẨN ĐOÁN HÌNH ẢNH
THẨM ĐÒ CHỨC NĂNG**

Thạc sĩ: *Phạm Thanh Hồng*

Bạc Liêu, ngày 20 tháng 5 năm 2021

K. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



Trần Thanh Cường

Số: 240/KN-KSBT

PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Tên khách hàng : **CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC BẠC LIÊU**
Địa chỉ : Số 92, đường Lê Duẩn, khóm 7, phường 1, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu.
Tên mẫu : NƯỚC NGOÀI MẠNG – 44/5
Mã số mẫu : 0236.21
Tình trạng mẫu : Mẫu còn nguyên vẹn niêm phong có đóng dấu của Trung tâm Kiểm Soát bệnh tật tỉnh Bạc Liêu ngày 12/05/2021. Trên niêm phong có chữ ký ông Trần Sà Vét – cán bộ lấy mẫu và ông Nguyễn Quốc Anh – đại diện đơn vị được lấy mẫu.
Địa điểm lấy mẫu : Đường đi Hưng Hội, phường 1, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu.
Ngày lấy mẫu : 12/05/2021 Ngày nhận mẫu : 12/05/2021
Người nhận mẫu : Trần Mỹ Ngọc
Người gửi mẫu : Trần Sà Vét
Ngày bắt đầu kiểm nghiệm : 13/05/2021

KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

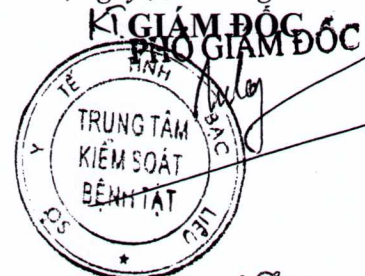
Stt	Chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Tiêu chuẩn
01	Coliforms	TCVN 6187-1:2019	0 CFU/100mL	≤ 50 CFU/100 mL
02	E.coli	TCVN 6187-1:2019	0 CFU/100mL	0 CFU/100 mL

Nhận xét: Mẫu NƯỚC NGOÀI MẠNG – 44/5 (0236.21) có các chỉ tiêu vi sinh được kiểm nghiệm đạt theo Quy chuẩn Việt Nam QCVN 02:2009/BYT do Bộ Y tế ban hành.

**KHOA XÉT NGHIỆM
CHẨN ĐOÁN HÌNH ẢNH
THẨM DÒ CHỨC NĂNG**

Thạc sĩ: *Phạm Thanh Hồng*

Bạc Liêu, ngày 20 tháng 5 năm 2021



Trần Thanh Hùng

- Các kết quả kiểm nghiệm trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến.
- Không được trích sao một phần Phiếu kết quả kiểm nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Bạc Liêu.
- Thông tin về mẫu, khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu.
- Không nhận khiếu nại trong trường hợp không có mẫu lưu hoặc hết thời gian lưu mẫu theo quy định.

SỞ Y TẾ BẠC LIÊU**TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT TỈNH BẠC LIÊU****CENTER FOR DISEASE CONTROL OF BAC LIEU PROVINCE**

Địa chỉ: 01 Đồng Khởi, phường 5, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu.

Điện thoại: 0291.3824107 Website: tksbtbaclieu.gov.vn

Số: 241 /KN-KSBT

PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Tên khách hàng : **CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC BẠC LIÊU**

Địa chỉ : Số 92, đường Lê Duẩn, khóm 7, phường 1, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu.

Tên mẫu : NƯỚC NGOÀI MẠNG – 45/5

Mã số mẫu : 0237.21

Tình trạng mẫu : Mẫu còn nguyên vẹn niêm phong có đóng dấu của Trung tâm Kiểm Soát bệnh tật tỉnh Bạc Liêu ngày 12/05/2021. Trên niêm phong có chữ ký ông Trần Sà Vét – cán bộ lấy mẫu và ông Nguyễn Quốc Anh – đại diện đơn vị được lấy mẫu.

Địa điểm lấy mẫu : Đường Cầu Kè, phường 2, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu.

Ngày lấy mẫu : 12/05/2021 Ngày nhận mẫu : 12/05/2021

Người nhận mẫu : Trần Mỹ Ngọc

Người gửi mẫu : Trần Sà Vét

Ngày bắt đầu kiểm nghiệm : 13/05/2021

KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

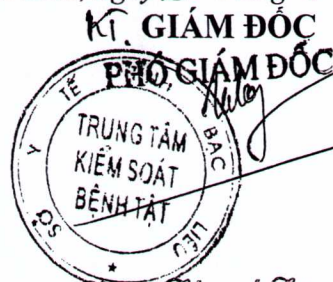
Stt	Chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Tiêu chuẩn
01	Coliforms	TCVN 6187-1:2019	0 CFU/100mL	≤ 50 CFU/100 mL
02	E.coli	TCVN 6187-1:2019	0 CFU/100mL	0 CFU/100 mL

Nhận xét: Mẫu NƯỚC NGOÀI MẠNG – 45/5 (0237.21) có các chỉ tiêu vi sinh được kiểm nghiệm đạt theo Quy chuẩn Việt Nam QCVN 02:2009/BYT do Bộ Y tế ban hành.

**KHOA XÉT NGHIỆM
CHẨN ĐOÁN HÌNH ẢNH
THẨM DÒ CHỨC NĂNG**


Thạc sĩ: **Phạm Thanh Hồng**

Bạc Liêu, ngày 10 tháng 5 năm 2021

**Trần Thanh Hùng**

- Các kết quả kiểm nghiệm trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến.
- Không được trích sao một phần Phiếu kết quả kiểm nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Bạc Liêu.
- Thông tin về mẫu, khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu.
- Không nhận khiếu nại trong trường hợp không có mẫu lưu hoặc hết thời gian lưu mẫu theo quy định.

SỞ Y TẾ BẠC LIÊU**TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT TỈNH BẠC LIÊU****CENTER FOR DISEASE CONTROL OF BAC LIEU PROVINCE**

Địa chỉ: 01 Đồng Khởi, phường 5, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu.

Điện thoại: 0291.3824107 Website: ttkstbaclieu.gov.vn

Số: 242/KN-KSBT

PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Tên khách hàng : **CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC BẠC LIÊU**

Địa chỉ : Số 92, đường Lê Duẩn, khóm 7, phường 1, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu.

Tên mẫu : NƯỚC NGOÀI MẠNG – 46/5

Mã số mẫu : 0238.21

Tình trạng mẫu : Mẫu còn nguyên vẹn niêm phong có đóng dấu của Trung tâm Kiểm Soát bệnh tật tỉnh Bạc Liêu ngày 12/05/2021. Trên niêm phong có chữ ký ông Trần Sà Vét – cán bộ lấy mẫu và ông Nguyễn Quốc Anh – đại diện đơn vị được lấy mẫu.

Địa điểm lấy mẫu : Đường Siêu thị Điện máy, phường 7, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu.

Ngày lấy mẫu : 12/05/2021 Ngày nhận mẫu : 12/05/2021

Người nhận mẫu : Trần Mỹ Ngọc

Người gửi mẫu : Trần Sà Vét

Ngày bắt đầu kiểm nghiệm : 13/05/2021

KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Stt	Chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Tiêu chuẩn
01	Coliforms	TCVN 6187-1:2019	0 CFU/100mL	≤ 50 CFU/100 mL
02	E.coli	TCVN 6187-1:2019	0 CFU/100mL	0 CFU/100 mL

Nhận xét: Mẫu NƯỚC NGOÀI MẠNG – 46/5 (0238.21) có các chỉ tiêu vi sinh được kiểm nghiệm đạt theo Quy chuẩn Việt Nam QCVN 02:2009/BYT do Bộ Y tế ban hành.

**KHOA XÉT NGHIỆM
CHẨN ĐOÁN HÌNH ẢNH
THĂM DÒ CHỨC NĂNG**

Thạc sĩ: *Phạm Thanh Hồng*

Bạc Liêu, ngày 20 tháng 5 năm 2021

**KI. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Trần Thanh Hùng

Số: 287 /KN-KSBT

PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Tên khách hàng : **CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC BẠC LIÊU**
Địa chỉ : Số 92, đường Lê Duẩn, khóm 7, phường 1, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu.
Tên mẫu : NƯỚC SINH HOẠT ĐẦU NGUỒN – 47/5
Mã số mẫu : 0287.21
Tình trạng mẫu : Mẫu còn nguyên vẹn niêm phong có đóng dấu của Trung tâm Kiểm Soát bệnh tật tỉnh Bạc Liêu ngày 25/05/2021. Trên niêm phong có chữ ký ông Trần Sà Vét – cán bộ lấy mẫu và ông Nguyễn Quốc Anh – đại diện đơn vị được lấy mẫu.
Địa điểm lấy mẫu : Nhà máy nước số 1, đường Lê Duẩn, khóm 7, phường 1, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu.
Ngày lấy mẫu : 25/05/2021 Ngày nhận mẫu : 25/05/2021
Người nhận mẫu : Trần Mỹ Ngọc
Người gửi mẫu : Trần Sà Vét
Ngày bắt đầu kiểm nghiệm : 26/05/2021

KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Stt	Chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Tiêu chuẩn
01	Coliforms	TCVN 6187-1:2019	0 CFU/100mL	0 CFU/100 mL
02	E.coli	TCVN 6187-1:2019	0 CFU/100mL	0 CFU/100 mL

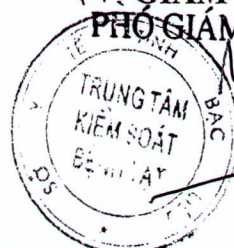
Nhận xét: Mẫu NƯỚC SINH HOẠT ĐẦU NGUỒN – 47/5 (0287.21) có các chỉ tiêu vi sinh được kiểm nghiệm đạt theo Quy chuẩn Việt Nam QCVN 01:2009/BYT do Bộ Y tế ban hành.

KHOA XÉT NGHIỆM
CHẨN ĐOÁN HÌNH ẢNH
THĂM DÒ CHỨC NĂNG

Thạc sĩ: *Phạm Thanh Hồng*

Bạc Liêu, ngày 09 tháng 6 năm 2021

KI. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



Trần Thanh Hùng

- Các kết quả kiểm nghiệm trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến.
- Không được trích sao một phần Phiếu kết quả kiểm nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Bạc Liêu.
- Thông tin về mẫu, khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu.
- Không nhận khiếu nại trong trường hợp không có mẫu lưu hoặc hết thời gian lưu mẫu theo quy định.

Số : 288 /KN-KSBT

PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

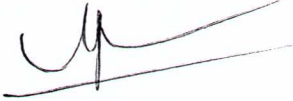
Tên khách hàng : **CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC BẠC LIÊU**
Địa chỉ : Số 92, đường Lê Duẩn, khóm 7, phường 1, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu.
Tên mẫu : **NƯỚC SINH HOẠT ĐẦU NGUỒN – 48/5**
Mã số mẫu : 0288.21
Tình trạng mẫu : Mẫu còn nguyên vẹn niêm phong có đóng dấu của Trung tâm Kiểm Soát bệnh tật tỉnh Bạc Liêu ngày 25/05/2021. Trên niêm phong có chữ ký ông Trần Sà Vét – cán bộ lấy mẫu và ông Nguyễn Quốc Anh – đại diện đơn vị được lấy mẫu.
Địa điểm lấy mẫu : Nhà máy nước số 2, đường Duy Tân, phường 5, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu.
Ngày lấy mẫu : 25/05/2021 Ngày nhận mẫu : 25/05/2021
Người nhận mẫu : Trần Mỹ Ngọc
Người gửi mẫu : Trần Sà Vét
Ngày bắt đầu kiểm nghiệm : 26/05/2021

KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

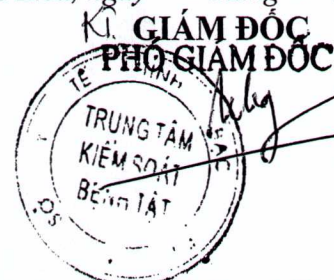
Stt	Chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Tiêu chuẩn
01	Coliforms	TCVN 6187-1:2019	0 CFU/100mL	0 CFU/100 mL
02	E.coli	TCVN 6187-1:2019	0 CFU/100mL	0 CFU/100 mL

Nhận xét: Mẫu NƯỚC SINH HOẠT ĐẦU NGUỒN – 48/5 (0288.21) có các chỉ tiêu vi sinh được kiểm nghiệm đạt theo Quy chuẩn Việt Nam QCVN 01:2009/BYT do Bộ Y tế ban hành.

KHOA XÉT NGHIỆM
CHẨN ĐOÁN HÌNH ẢNH
THẨM DÒ CHỨC NĂNG


Thạc sĩ: *Phạm Thanh Hồng*

Bạc Liêu, ngày 09 tháng 6 năm 2021



Trần Thanh Cầm

- Các kết quả kiểm nghiệm trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến.
- Không được trích sao một phần Phiếu kết quả kiểm nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Bạc Liêu.
- Thông tin về mẫu, khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu.
- Không nhận khiếu nại trong trường hợp không có mẫu lưu hoặc hết thời gian lưu mẫu theo quy định.

Số: 289 /KN-KSBT

PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Tên khách hàng : **CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC BẠC LIÊU**
Địa chỉ : Số 92, đường Lê Duẩn, khóm 7, phường 1, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu.
Tên mẫu : NƯỚC NGOÀI MẠNG – 49/5
Mã số mẫu : 0289.21
Tình trạng mẫu : Mẫu còn nguyên vẹn niêm phong có đóng dấu của Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Bạc Liêu ngày 25/05/2021. Trên niêm phong có chữ ký ông Trần Sà Vét – cán bộ lấy mẫu và ông Nguyễn Quốc Anh – đại diện đơn vị được lấy mẫu.
Địa điểm lấy mẫu : Đường Trà Kha A, phường 8, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu.
Ngày lấy mẫu : 25/05/2021 Ngày nhận mẫu : 25/05/2021
Người nhận mẫu : Trần Mỹ Ngọc
Người gửi mẫu : Trần Sà Vét
Ngày bắt đầu kiểm nghiệm : 26/05/2021

KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Stt	Chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Tiêu chuẩn
01	Coliforms	TCVN 6187-1:2019	0 CFU/100mL	≤ 50 CFU/100 mL
02	E.coli	TCVN 6187-1:2019	0 CFU/100mL	0 CFU/100 mL

Nhận xét: Mẫu NƯỚC NGOÀI MẠNG – 49/5 (0289.21) có các chỉ tiêu vi sinh được kiểm nghiệm đạt theo Quy chuẩn Việt Nam QCVN 02:2009/BYT do Bộ Y tế ban hành.

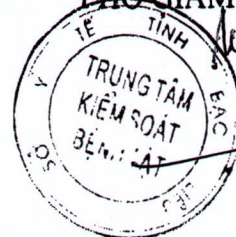
KHOA XÉT NGHIỆM
CHẨN ĐOÁN HÌNH ẢNH
THĂM DÒ CHỨC NĂNG



Thạc sĩ: *Phạm Thanh Hồng*

Bạc Liêu, ngày 09 tháng 6 năm 2021

KI. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



Trần Thanh Hùng

- Các kết quả kiểm nghiệm trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến.
- Không được trích sao một phần Phiếu kết quả kiểm nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Bạc Liêu.
- Thông tin về mẫu, khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu.
- Không nhận khiếu nại trong trường hợp không có mẫu lưu hoặc hết thời gian lưu mẫu theo quy định.

SỞ Y TẾ BẠC LIÊU**TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT TỈNH BẠC LIÊU****CENTER FOR DISEASE CONTROL OF BAC LIEU PROVINCE**

Địa chỉ: 01 Đồng Khởi, phường 5, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu.

Điện thoại: 0291.3824107 Website: tksbtbaclieu.gov.vn

Số: 290/KN-KSBT

PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Tên khách hàng : **CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC BẠC LIÊU**

Địa chỉ : Số 92, đường Lê Duẩn, khóm 7, phường 1, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu.

Tên mẫu : NƯỚC NGOÀI MẠNG – 50/5

Mã số mẫu : 0290.21

Tình trạng mẫu : Mẫu còn nguyên vẹn niêm phong có đóng dấu của Trung tâm Kiểm Soát bệnh tật tỉnh Bạc Liêu ngày 25/05/2021. Trên niêm phong có chữ ký ông Trần Sà Vét – cán bộ lấy mẫu và ông Nguyễn Quốc Anh – đại diện đơn vị được lấy mẫu.

Địa điểm lấy mẫu : Đường Trà Kha B, phường 8, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu.

Ngày lấy mẫu : 25/05/2021 Ngày nhận mẫu : 25/05/2021

Người nhận mẫu : Trần Mỹ Ngọc

Người gửi mẫu : Trần Sà Vét

Ngày bắt đầu kiểm nghiệm : 26/05/2021

KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

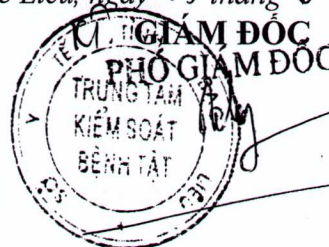
Stt	Chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Tiêu chuẩn
01	Coliforms	TCVN 6187-1:2019	0 CFU/100mL	≤ 50 CFU/100 mL
02	E.coli	TCVN 6187-1:2019	0 CFU/100mL	0 CFU/100 mL

Nhận xét: Mẫu NƯỚC NGOÀI MẠNG – 50/5 (0290.21) có các chỉ tiêu vi sinh được kiểm nghiệm đạt theo Quy chuẩn Việt Nam QCVN 02:2009/BYT do Bộ Y tế ban hành.

**KHOA XÉT NGHIỆM
CHẨN ĐOÁN HÌNH ẢNH
THẨM DÒ CHỨC NĂNG**

Thạc sĩ: *Phạm Thanh Hồng*

Bạc Liêu, ngày 09 tháng 6 năm 2021

*Trần Thanh Hùng*

- Các kết quả kiểm nghiệm trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến.
- Không được trích sao một phần Phiếu kết quả kiểm nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Bạc Liêu.
- Thông tin về mẫu, khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu.
- Không nhận khiếu nại trong trường hợp không có mẫu lưu hoặc hết thời gian lưu mẫu theo quy định.

Số: 285/KN-KSBT

PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Tên khách hàng : CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC BẠC LIÊU
Địa chỉ : Số 92, đường Lê Duẩn, khóm 7, phường 1, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu.
Tên mẫu : NƯỚC SINH HOẠT ĐẦU NGUỒN – 47/5
Mã số mẫu : 0285.21
Tình trạng mẫu : Mẫu còn nguyên vẹn niêm phong có đóng dấu của Trung tâm Kiểm Soát bệnh tật tỉnh Bạc Liêu ngày 25/05/2021. Trên niêm phong có chữ ký ông Trần Sà Vét – cán bộ lấy mẫu và ông Nguyễn Quốc Anh – đại diện đơn vị được lấy mẫu.
Địa điểm lấy mẫu : Nhà máy nước số 1, đường Lê Duẩn, khóm 7, phường 1, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu.
Ngày lấy mẫu : 25/05/2021 Ngày nhận mẫu : 25/05/2021
Người nhận mẫu : Trần Mỹ Ngọc
Người gửi mẫu : Trần Sà Vét
Ngày bắt đầu kiểm nghiệm : 26/05/2021

KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Stt	Chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Tiêu chuẩn
01	Màu sắc	SMEWW 2120C : 2017	< 5 TCU	≤ 15 TCU
02	Mùi, vị	TCVN 2653 : 1978	Không có mùi, vị lạ	Không có mùi, vị lạ
03	Độ đục	Hanna HI 93703	0 NTU	≤ 2 NTU
04	pH (a)	TCVN 6492 : 2011	7,31 (đo ở 24,9 ⁰ C)	6,5 – 8,5
05	Độ cứng tổng cộng (a)	SMEWW 2340 C : 2017	324±11,664 mg/L	≤ 300 mg/L
06	Hàm lượng Clorua (a)	SMEWW 4500-Cl ⁻ B : 2017	121,5 mg/L	≤ 300 mg/L
07	Chỉ số Pecmanganat	TCVN 6186:1996	0,2 mg/L	≤ 2 mg/L
08	Hàm lượng Mangan	SMEWW 3500-Mn B : 2017	0 mg/L	≤ 0,3 mg/L
09	Hàm lượng Nitrite (a)	SMEWW 4500-NO ₂ ⁻ B : 2017	0,043 mg/L	≤ 3 mg/L
10	Hàm lượng Nitrate	TCVN 6180:1996	3,75 mg/L	≤ 50 mg/L

Mã số mẫu: 0285.21

Stt	Chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Tiêu chuẩn
11	Hàm lượng Sulphat	US-EPA 1997-375.4	155,27 mg/L	≤ 250 mg/L
12	Hàm lượng sắt tổng số (a)	SMEWW 3500 -Fe -B: 2017	Không phát hiện (LOD = 0,01)	$\leq 0,3$ mg/L
13	Clor dư (c)	Hanna HI96701	0,42 mg/L	0,3 – 0,5 mg/L

Ghi chú: - (a) phép thử được chứng nhận Vilas.

- (c) phép thử được thực hiện bởi Khoa Sức khỏe môi trường – Y tế trường học – Bệnh nghề nghiệp tại nơi lấy mẫu.

Nhận xét: Mẫu NƯỚC SINH HOẠT ĐẦU NGUỒN – 47/5 (0285.21) có chỉ tiêu Độ cứng tổng cộng được kiểm nghiệm không đạt, các chỉ tiêu hóa lý còn lại đạt theo Quy chuẩn Việt Nam QCVN 01:2009/BYT do Bộ Y tế ban hành.

**KHOA XÉT NGHIỆM
CHẨN ĐOÁN HÌNH ẢNH
THẨM DÒ CHỨC NĂNG**



Thạc sĩ: *Phạm Thanh Hồng*

Bạc Liêu, ngày 09 tháng 6 năm 2021



Trần Thanh Tùng

- Các kết quả kiểm nghiệm trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến.
- Không được trích sao một phần Phiếu kết quả kiểm nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Bạc Liêu.
- Thông tin về mẫu, khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu.
- Không nhận khiếu nại trong trường hợp không có mẫu lưu hoặc hết thời gian lưu mẫu theo quy định.

Số: 286 /KN-KSBT

PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Tên khách hàng : **CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC BẠC LIÊU**
Địa chỉ : **Số 92, đường Lê Duẩn, khóm 7, phường 1, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu.**
Tên mẫu : **NƯỚC SINH HOẠT ĐẦU NGUỒN – 48/5**
Mã số mẫu : **0286.21**
Tình trạng mẫu : **Mẫu còn nguyên vẹn niêm phong có đóng dấu của Trung tâm Kiểm Soát bệnh tật tỉnh Bạc Liêu ngày 25/05/2021. Trên niêm phong có chữ ký ông Trần Sà Vét – cán bộ lấy mẫu và ông Nguyễn Quốc Anh – đại diện đơn vị được lấy mẫu.**
Địa điểm lấy mẫu : **Nhà máy nước số 2, đường Duy Tân, phường 5, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu.**
Ngày lấy mẫu : **25/05/2021** Ngày nhận mẫu : **25/05/2021**
Người nhận mẫu : **Trần Mỹ Ngọc**
Người gửi mẫu : **Trần Sà Vét**
Ngày bắt đầu kiểm nghiệm : **26/05/2021**

KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Stt	Chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Tiêu chuẩn
01	Màu sắc	SMEWW 2120C : 2017	< 5 TCU	≤ 15 TCU
02	Mùi, vị	TCVN 2653 : 1978	Không có mùi, vị lạ	Không có mùi, vị lạ
03	Độ đục	Hanna HI 93703	0 NTU	≤ 2 NTU
04	pH (a)	TCVN 6492 : 2011	7,25 (đo ở 25,1 ⁰ C)	6,5 – 8,5
05	Độ cứng tổng cộng (a)	SMEWW 2340 C : 2017	242 mg/L	≤ 300 mg/L
06	Hàm lượng Clorua (a)	SMEWW 4500-Cl ⁻ B : 2017	86,5 mg/L	≤ 300 mg/L
07	Chỉ số Pecmanganat	TCVN 6186:1996	0,2 mg/L	≤ 2 mg/L
08	Hàm lượng Mangan	SMEWW 3500-Mn B : 2017	0 mg/L	≤ 0,3 mg/L
09	Hàm lượng Nitrite (a)	SMEWW 4500-NO ₂ ⁻ B : 2017	Không phát hiện (LOD = 0,01)	≤ 3 mg/L
10	Hàm lượng Nitrate	TCVN 6180:1996	4,76 mg/L	≤ 50 mg/L

Mã số mẫu: 0286.21

Stt	Chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Tiêu chuẩn
11	Hàm lượng Sulphat	US-EPA 1997-375.4	70,28 mg/L	≤ 250 mg/L
12	Hàm lượng sắt tổng số (a)	SMEWW 3500 -Fe -B: 2017	Không phát hiện (LOD = 0,01)	$\leq 0,3$ mg/L
13	Clor dư (c)	Hanna HI96701	0,39 mg/L	0,3 – 0,5 mg/L

Ghi chú: - (a) phép thử được chứng nhận Vilas.

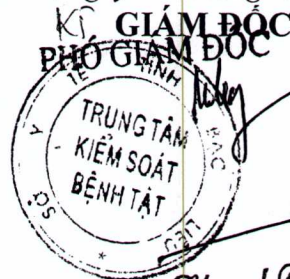
- (c) phép thử được thực hiện bởi Khoa Sức khỏe môi trường – Y tế trường học – Bệnh nghề nghiệp tại nơi lấy mẫu.

Nhận xét: Mẫu NƯỚC SINH HOẠT ĐẦU NGUỒN – 48/5 (0286.21) có các chỉ tiêu hóa lý được kiểm nghiệm đạt theo Quy chuẩn Việt Nam QCVN 01:2009/BYT do Bộ Y tế ban hành.

**KHOA XÉT NGHIỆM
CHẨN ĐOÁN HÌNH ẢNH
THĂM DÒ CHỨC NĂNG**

Thạc sĩ: *Phạm Thanh Hồng*

Bạc Liêu, ngày 09 tháng 6 năm 2021



Trần Thanh Cường